

Số: 62 /BC-NV

Biên Hòa, ngày 09 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Về công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III năm 2023.

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa
- Phòng Văn hóa thông tin thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Phòng Nội vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2023 như sau:

1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

Thực hiện dự toán quý III/2023: 508.992.663 đồng đạt 22,04% dự toán năm 2023, bằng 103,34% cùng kỳ năm trước .

Trong đó:

- Chi thanh toán cá nhân: tổng chi quý III/2023 là 402.321.600 đồng đạt 28,1% dự toán năm 2023

- Chi hoạt động thường xuyên: tổng chi quý III/2023 là 106.671.063 đồng đạt 12,12% dự toán năm 2023.

2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

- Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo tổng chi quý III/2023 là 40.500.000 đồng đạt 7,56% dự toán năm 2023.

- Kinh phí cải cách hành chính tổng chi quý III/2023 là 23.082.000 đồng đạt 3,28% dự toán năm 2023.

- Kinh phí khen thưởng tổng chi quý III/2023 là 1.647.849.620 đồng đạt 28,56% dự toán năm 2023.

- Kinh phí thi tuyển công chức cấp xã tổng chi quý III/2023: 3.267.000 đồng đạt 0,65% dự toán năm 2023.

- Kinh phí đào tạo: tổng chi quý III/2023 là 16.650.000 đồng đạt 1,13% dự toán năm 2023

(Đính kèm Biểu số 03: Đánh giá thực hiện thu – chi ngân sách quý III/2023)

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2023 của Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa. /.

Nơi nhận:

- Như trên (phối hợp công khai);
- Ban lãnh đạo (b/cáo);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT. *(Tham)*

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Tấn

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ
Chương: 635

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 09 tháng 10 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;


Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.119.100.000	2.258.341.283	14,01%	
1	Chi quản lý hành chính	14.647.600.000	2.241.691.283	15,30%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.309.500.000	508.992.663	22,04%	103,34%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.338.100.000	1.732.698.620	14,04%	
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	535.500.000	40.500.000	7,56%	59,12%
1.2.2	Kinh phí Cải cách hành chính	703.800.000	23.082.000	3,28%	204,28%
1.2.3	Kinh phí Quản lý nhà nước về công tác lưu trữ	4.776.300.000		0,00%	0,00%
1.2.4	Kinh phí Khen thưởng	5.769.000.000	1.647.849.620	28,56%	118,21%
1.2.5	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính	54.000.000	0	0,00%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II]	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1.2.6	Kinh phí tuyển dụng công chức cấp xã	499.500.000	3.267.000	0,65%	
1.2.7	Trợ cấp tết Nguyên đán theo QĐ số 38/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai		18.000.000		120%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.471.500.000	16.650.000	1,13%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.471.500.000	16.650.000	1,13%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Thắm

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Tấn